

Số: 3008 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Khu liên hợp văn hóa thể thao và dân cư Tân Thắng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCXDVN 01: 2008/BXD);

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng quận Tân Phú;

Căn cứ Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu 1, quận Tân Phú;

Căn cứ Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Sài Gòn Thương Tín Tân Thắng sử dụng đất để đầu tư các công trình công cộng thuộc dự án Khu liên hợp thể dục thể thao và dân cư Tân Thắng tại phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú;



Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT09185, số CT09186 do Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp ngày 03 tháng 11 năm 2011 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Sài Gòn Thương Tín Tân Thắng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0309133615 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đổi lần thứ 7 ngày 24 tháng 10 năm 2016 cho Công ty Cổ phần Gamuda Land (HCMC) đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 8 năm 2009 (Được cấp đổi từ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 411032000089 do Ủy ban nhân dân thành phố cấp thay đổi lần 4 ngày 06 tháng 8 năm 2014) Tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Sài Gòn Thương Tín Tân Thắng;

Căn cứ Quyết định số 4740/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu 1, quận Tân Phú, (tại ô phố II.47, II/48 một phần ô phố II/49 và đường D3);

Căn cứ Quyết định số 5028/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu liên hợp văn hóa thể thao và dân cư Tân Thắng;

Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu 1, quận Tân Phú, tại một phần ô phố có ký hiệu II.49 (A5, A6);

Xét Công văn số 2798/SQHKT-QHKV2 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Tờ trình số 2433/TTr-SQHKT ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về đề nghị phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu liên hợp văn hoá thể thao và dân cư Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu liên hợp văn hóa thể thao và dân cư Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú (Công ty Cổ phần Gamuda Land (HCMC)), với nội dung như sau:

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

Đối chiếu theo pháp lý quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu liên hợp Văn hóa Thể thao và Dân cư Tân Thắng:

- Quy mô diện tích khu vực điều chỉnh cục bộ quy hoạch: 132.398 m². Gồm các ô phố ký hiệu: A5, A6, trên bản vẽ tổng mặt bằng quy hoạch sử dụng đất của đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ /500 khu liên hợp văn hóa thể thao và dân cư Tân Thắng:

Ô phố II/49 (A5) diện tích 80.298 m², được giới hạn bởi:

- + Phía Đông giáp : đường N3 và khu công viên (II/50).
- + Phía Tây giáp : đường N3 và khu công viên (II/50).
- + Phía Nam giáp : đường N3 và khu công viên (II/50).

- + Phía Bắc giáp : đường N1 và khu nhà ở (A6).
- Ô phố II/49 (A6) diện tích 52.100m², được giới hạn bởi:
 - + Phía Đông giáp : đường N2 và khu công viên (II/50).
 - + Phía Tây giáp : đường N2 và khu công viên (II/50).
 - + Phía Nam giáp : đường N1 và khu nhà ở (A5).
 - + Phía Bắc giáp : đường N2 và khu công viên (II/50).

2. Lộ giới các tuyến đường có liên quan:

- Đường N1 : 30 m.
- Đường N2 : 10m.
- Đường N3 : 10m.

3. Cơ quan tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

Công ty Cổ phần Gamuda Land (HCMC).

4. Đơn vị tư vấn lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

Công ty Cổ phần Tư vấn - Thiết kế - Xây dựng CIDECO.

5. Hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch trình phê duyệt:

- Thuyết minh điều chỉnh cục bộ.
- Bản đồ hiện trạng và quỹ đất xây dựng, tỷ lệ 1/500.
- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu vực dự kiến điều chỉnh cục bộ, tỷ lệ 1/5000.
- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất theo phương án điều chỉnh cục bộ, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ quy hoạch giao thông chỉ giới đỏ và chỉ giới xây dựng theo phương án điều chỉnh cục bộ, tỷ lệ 1/500.
- Sơ đồ quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan theo phương án điều chỉnh cục bộ, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt đô thị theo phương án điều chỉnh cục bộ, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị theo phương án điều chỉnh cục bộ, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ quy hoạch cấp nước đô thị theo phương án điều chỉnh cục bộ, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn đô thị theo phương án điều chỉnh cục bộ, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc theo phương án điều chỉnh cục bộ, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược theo phương án điều chỉnh cục bộ, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật theo phương án điều chỉnh cục bộ, tỷ lệ 1/500.

Điều 2. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch

1. Về quy hoạch sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

- Về quy mô dân số: dân số dự kiến của khu nhà ở, căn hộ phục vụ dự án điều chỉnh từ 23.516 người thành 24.599 người (theo nội dung Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu 1, quận Tân Phú tại ô phố có ký hiệu II/49- A5, A6).

- Về cơ cấu sử dụng đất, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị:

		Theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt (quy mô dân số 23.516 người)			Theo điều chỉnh cục bộ quy hoạch (quy mô dân số 24.599 người)		
STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)
I	Đất ở	22,94	24,66	9,76	22,94	24,66	9,33
1	Đất ở tái định cư	0,81	0,87		0,81	0,87	
2	Đất ở kinh doanh	22,13	23,79		22,13	23,79	
II	Đất công trình công cộng	24,25	26,08	10,31	24,25	26,08	9,86
1	Đất dịch vụ thương mại	7,48	8,05		7,48	8,05	
2	Đất giáo dục	7,31	7,86		7,31	7,86	
3	Đất văn hóa	4,03	4,33		4,03	4,33	
4	Đất thể dục thể thao	5,43	5,84		5,43	5,84	
III	Đất cây xanh, mặt nước	16,42	17,65	6,98	16,42	17,65	6,68
IV	Đất giao thông	18,4	19,78	7,82	18,4	19,78	7,48
Tổng cộng		82,01	88,17		82,01	88,17	
V	Khu xử lý nước thải thành phố	11,00	11,83		11,00	11,83	
Tổng cộng		93,01	100		93,01	100	

- Về chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc các lô đất điều chỉnh:

Theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao (tầng)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Dân số (người)
	Chung cư cao tầng	A5	8,02	38,50	10	3,85	6.636
		A6	5,21	39,48	10	3,95	4.893
Sau khi điều chỉnh cục bộ	Chung cư cao tầng	A5	8,02	38,50	15	3,7	7.410
		A6	5,21	39,48	15	3,95	5.202

2. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

a) Nhóm nhà ở cư cao tầng: bố trí tại khu đất có ký hiệu A5.

- Diện tích đất : 80.298 m².
- Mật độ xây dựng : 38,5%.
- Hệ số sử dụng đất : 3,7 lần.
- Tầng cao tối đa : 15 tầng (theo QCVN 03:2012/BXD).
- Quy mô dân số : 7.410 người.
- Chiều cao xây dựng công trình: tối đa 48m (theo Công văn số 96/TC-QC ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu).
- Khoảng lùi công trình:
 - + So với ranh lộ giới các trục đường tiếp giáp: $\geq 6m$.

b) Nhóm nhà ở chung cư cao tầng: bố trí tại khu đất có ký hiệu A6.

- Diện tích đất : 52.100 m².
- Mật độ xây dựng : 39,48%.
- Hệ số sử dụng đất : 3,95 lần.
- Tầng cao tối đa : 15 tầng (theo QCVN 03:2012/BXD).
- Quy mô dân số : 5.202 người.
- Chiều cao xây dựng công trình: tối đa 48m (theo Công văn số 96/TC-QC ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu).
- Khoảng lùi công trình:
 - + So với ranh lộ giới các trục đường tiếp giáp: $\geq 6m$.

3. Về quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Các nội dung hạ tầng kỹ thuật cơ bản được cập nhật, bổ sung như sau:



3.1. Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt:

Hiện nay, khu vực đã đầu tư tương đối hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật (phần cao độ nền và thoát nước mặt) theo quy hoạch được duyệt (Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú). Do vậy, việc điều chỉnh cục bộ không gian kiến trúc của khu A5, A6 không ảnh hưởng nhiều đến mạng lưới thoát nước mặt của khu vực, đề nghị tiếp tục thực hiện các hạng mục theo Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú.

3.2. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị:

- Nguồn điện: được cấp từ trạm 110/15-22kV Tân Bình 1, Tân Bình 3.
- Chỉ tiêu cấp điện thương mại - dịch vụ: $30 \div 100 \text{ W/m}^2$.
- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: $3 \div 7 \text{ kW/ căn hộ}$.
- Xây dựng mới trạm biến áp 15-22/0,4kV, kiểu trạm phòng, công suất đơn vị $\geq 160 \text{ kVA}$.

- Mạng lưới cấp điện:

+ Xây dựng mới mạng trung hạ thế đi dọc các trục đường, sử dụng cáp đồng bọc cách điện, định hướng xây dựng ngầm.

+ Hệ thống chiếu sáng các trục đường Bờ Bao 1, Bờ Bao 2, D2, D4, D5, N1, N3, N4, ... dùng đèn cao áp sodium, có chóa và cần đèn đặt trên trụ thép tráng kẽm.

3.3. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn cấp nước: sử dụng nguồn nước thành phố từ tuyến ống cấp nước hiện trạng Ø450 trên đường Lê Trọng Tấn, Ø350 trên đường Tân Kỳ Tân Quý, Ø200 trên đường dọc Kênh 19-5 và các tuyến ống đã xây dựng trong khu quy hoạch.

- Tiêu chuẩn cấp nước: 180 (lít/người/ngày).

- Tổng nhu cầu dùng nước: 7.417 - 8.900 ($\text{m}^3/\text{ngày}$).

- Tiêu chuẩn cấp nước chữa cháy: 15 lít/s/đám cháy, số đám cháy xảy ra đồng thời 02 đám cháy (theo TCVN 2622-1995). Dựa vào hệ thống cấp nước chính của khu quy hoạch mạng dịch vụ bố trí (52) trụ chữa cháy khoảng cách giữa các trụ chữa cháy $\leq 150\text{m}$.

- Mạng lưới cấp nước: từ tuyến ống cấp nước hiện trạng Ø450 trên đường Lê Trọng Tấn, Ø350 trên đường Tân Kỳ Tân Quý và tuyến ống cấp nước mới Ø200 đi trên đường Kênh 19-5 xây dựng các tuyến ống trong khu quy hoạch có đường kính từ Ø100÷Ø350 tạo thành mạch vòng, mạch nhánh đảm bảo cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước trong khu quy hoạch.

3.4. Quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn:

a) Thoát nước thải:

- Giải pháp thoát nước thải:

+ Giai đoạn đầu: xây dựng hệ thống cống thoát nước thải riêng và trạm xử lý nước thải cục bộ để thu gom và xử lý nước thải. Nước thải từ khu vệ sinh phải được xử lý bằng bể tự hoại xây dựng đúng quy cách trước khi xả vào cống thoát nước thải. Nước thải sau xử lý phải đạt QCVN 14:2008/BTNMT trước khi thoát ra môi trường;

+ Giai đoạn dài hạn: nước thải được thu gom về nhà máy nước thải lưu vực Tây Sài Gòn, sau xử lý đạt TCVN 7222:2002.

- Tiêu chuẩn thoát nước thải: 180 (lít/người/ngày).

- Tổng lượng nước thải: 5.904 - 7.085 (m³/ngày).

- Mạng lưới thoát nước: nước thải được thu gom trên các trục đường N2, N3, D2, N4 có đường kính Ø400 đầu nối vào tuyến cống thoát nước chính khu quy hoạch có đường kính Ø400 trên đường N1. Nước thải được đưa về trạm xử lý nước thải cục bộ có công suất Q = 7.000 m³/ngày.đêm, diện tích xây dựng S = 5.144 m²/ngày.đêm, được xây dựng kín không mùi. Độ sâu đặt cống tối thiểu là 0,7m tính từ mặt đất đến đỉnh cống.

b) Xử lý chất thải rắn:

- Tiêu chuẩn rác thải: 1,3 (kg/người/ngày).

- Tổng lượng rác thải: 31,98 (tấn/ngày).

- Phương án thu gom và xử lý rác: rác thải được thu gom và đưa đến trạm ép rác kín, sau đó vận chuyển về khu liên hợp xử lý chất thải rắn thành phố.

3.5. Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Chỉ tiêu điện thoại cố định: 1 máy/căn hộ.

- Định hướng đầu nối từ đài điện thoại hiện hữu (Đài điện thoại Bà Quẹo) xây dựng tuyến cáp đi dọc các trục đường giao thông (đường Bờ Bao 1, Bờ Bao 2, D2, D4, D5, N1, N3,...) đến tủ cáp của khu quy hoạch.

- Mạng lưới thông tin liên lạc được ngầm hóa đảm bảo mỹ quan khu quy hoạch và đáp ứng nhu cầu thông tin thông suốt trong khu quy hoạch.

- Hệ thống các tủ cáp xây dựng mới được lắp đặt tại các vị trí thuận tiện, đảm bảo mỹ quan và dễ dàng trong công tác vận hành, sửa chữa.

3.6. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Giảm thiểu ô nhiễm từ chất thải rắn: thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, vận động tái chế, tái sử dụng, thu gom chế biến phân hữu cơ, chôn lấp hợp vệ sinh.

- Kiểm soát ô nhiễm nước thải: nước thải phát sinh được dẫn về trạm xử lý nước thải cục bộ nước thải sau khi xử lý phải đạt QCVN 14:2008/BTNMT mới được xả ra môi trường tự nhiên trong giai đoạn đầu, giai đoạn sau nước thải được thu gom đưa về nhà máy xử lý nước thải lưu vực Tây Sài Gòn.

- Giảm thiểu ô nhiễm không khí: kiểm soát ô nhiễm trong quá trình xây dựng và hoạt động của các dự án thuộc khu quy hoạch và tổ chức thực hiện trồng cây xanh, cây cảnh xung quanh các tuyến đường nội bộ, phối hợp cơ quan quản lý thực hiện quan trắc môi trường khu dân cư và môi trường xung quanh.

3.7. Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống:

Việc bố trí, sắp xếp đường dây, đường ống kỹ thuật có thể thay đổi trong các bước triển khai thiết kế tiếp theo (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công của dự án) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

Điều 3. Các điểm lưu ý

- Về tầng cao: số tầng bao gồm các tầng được quy định tại Thông tư số 02/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng.

- Trong quá trình quản lý, tổ chức triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt cần kiểm soát, quản lý chặt chẽ để có giải pháp khắc phục những phát sinh (nếu có) do điều chỉnh cục bộ quy hoạch nhằm phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi đồ án, đảm bảo việc quản lý, phát triển đô thị phù hợp với nội dung đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã được phê duyệt.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được phê duyệt, cơ quan có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch đô thị cần phải công bố công khai nội dung điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 này theo quy định.

- Công tác cấm mốc giới theo nội dung điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 này cần được tổ chức thực hiện theo Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng và Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấm mốc giới theo quy định tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Các nội dung khác không đề cập trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2009; Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2010; Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2010; Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú và Quyết định số 5028/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ và Công ty Cổ phần Gamuda Land (HCMC) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- TTUB: CT, PCT/ĐT;
- VPUB: PVP/ĐT;
- Phòng Đô thị;
- Lưu: VT (ĐT-N) HI.18

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Hoan